

Phan Bá Thụy Dương

Chuyện Vui Với Chương Môn Người Làng Hà Thượng.



Ảnh Hà Thượng Nhân

Năm 1997 sức nhớ nếu miền Nam không mất vào cuối tháng 4 năm 75 thì chắc hẳn tôi đã được về hưu, hưởng an nhàn từ lâu, kể từ khi vừa đáo hạn tuổi 55. Từ ý niệm này, tôi đã quyết định xin từ nhiệm ngay với một công ty tư vấn tài chánh. Vì công vụ và chờ người điền khuyết mãi đến cuối năm 1999 tôi mới được “thoát thân”.

Tánh vốn ưa ngao du, từ đó tôi tạt Âu về Á mỗi vùng rong chơi năm ba tháng. Khi hết hứng thú thì trở về miền Trung du Hoa Kỳ để tiếp tục hành trình lang thang chạy đến các tiểu bang khác ngoạn cảnh hoặc thăm viếng anh em, bạn bè. Việc gặp gỡ, liên lạc lại với một số thân hữu và nhất là nghe những lời có vẻ “thuận tai” của những bạn bè trong giới văn nghệ cũ, nên cuối năm 2004 tôi đã tham gia vào nhóm chủ trương biên tập của một tờ tạp chí tại San José, sau gần 33 năm gác bút. Tại đây tôi đã gặp lại Hà tiên sinh - người mà anh em viết văn, làm báo trước 75 luôn thương kính hoặc âu yếm gọi là Hà chương môn.

Với những người hoạt động lâu năm trong giới truyền thông, báo chí thì hầu

như ai cũng ít nhiều nghe danh, biết đến cụ Hà Thượng Nhân. Tiên sinh là người nổi tiếng về tài làm thi phú nhanh -có thể nói là xuất khẩu thành thơ- cũng như về đức độ, về tính tình ôn nhu, phóng khoáng.

Ở tuổi hoa niên, lúc mới bắt đầu làm thơ tiên sinh lấy bút hiệu là Hoàng Trinh. Cụ là bạn thơ cùng thời với những thi sĩ tiền chiến hữu danh như: Hoàng Cầm, Huy Cận, Hữu Loan, Phùng Quán, Quang Dũng, Thâm Tâm, Trần Dần, Xuân Diệu... Trong số những người này, tiên sinh chơi thân thiết nhất với Hữu Loan, tác giả bài thơ được người người ưa chuộng, lưu truyền rộng rãi: Màu Tím Hoa Sim. Hai người vốn là bạn cùng quê, cùng lứa tuổi nên sau này vẫn xưng mày-tao-mi-tớ mỗi khi gặp nhau chuyện trò. Hai người còn được dân Thanh Hóa gọi là Tú Trinh và Tú Loan vì thời đó rất hiếm người đậu được bằng tú tài toàn phần, tức bằng Bac complet. Nhà thơ Hữu Loan nhận giải Văn chương toàn sự nghiệp năm 2007 của nguyệt san Khởi Hành vừa rồi, một phần lớn là nhờ sự liên lạc và giới thiệu của ông.

Hà Thượng Nhân tên thật là Nguyễn Sĩ Trinh, sinh năm 1919, quê làng Hà Thượng, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Năm 1945, sau khi rời bỏ kháng chiến, dinh tề, tiên sinh được thầy Phạm Xuân Độ nhận làm nghĩa tử, nên đã được đổi tên thành Phạm Xuân Ninh. Sau này, ông lấy bút hiệu Hà Thượng Nhân là để kỷ niệm về nơi chôn nhao cất rún của mình.

Trước khi vào Nam tiên sinh dạy học tại trường Dũng Lạc ở Hà Nội. Chắc hẳn vì vậy mà đầu tháng 8 năm nay [2009] sau khi thoát cơn bệnh thập tử nhất sinh cụ đã đồng ý chịu lễ rửa tội và chọn tên thánh là Phéro Dũng Lạc.

Sau khi di cư vô Sài Gòn không lâu tiên sinh giữ mục Đàn Ngang Cung cho

nhật báo Tự Do và năm 1958 tiên sinh phụ trách chuyên mục Những Điều Trông Thấy cho nhật báo Ngôn Luận với một bút hiệu khác là Nam Phương Sốc. Bằng giọng thơ trào phúng, tiên sinh đã đả phá, phê phán những thói hư, tật xấu của thói đời, những hành vi, hiện tượng thiếu trong sạch của giới hữu trách, những người có chức vị trong chính quyền, chính trường...

Tiên sinh là người uyên bác và quen biết hầu hết với những nhân vật lãnh đạo, chính trị quan trọng của cả 2 nền đệ nhất và đệ nhị Cộng Hòa, cũng như những văn nghệ sĩ hữu danh miền Nam. Cụ rất được mọi người mến yêu, kính nể.

Năm 1955 tiên sinh được cụ Ngô Đình Diệm bổ nhậm về phục vụ tại Phòng 5 với cấp bậc đại úy đồng hóa. Đơn vị này là tiền thân của ngành Chiến Tranh Tâm Lý hay Tâm Lý Chiến [Psychological warfare] - thuộc Bộ Tổng Tham Mưu QLCNCH. Ngành này kể từ những năm đầu thập niên 60 đã càng ngày càng được mở rộng khắp các quân binh chủng, binh đoàn và cải danh thành Chiến Tranh Chính Trị [Political warfare] mà tướng Trần văn Trung làm Tổng Cục Trưởng. Riêng Nha Chiến Tranh Tâm Lý sau này được đổi thành Cục Tâm Lý Chiến, một cơ quan chiến lược quan trọng về chánh sách lục đại chiến, bên cạnh Mưu Lược Chiến, Tư Tưởng Chiến, Tình Báo Chiến, Tổ Chức Chiến, Quân Chúng Chiến. Cơ quan này do đại tá Hoàng Ngọc Tiêu thay thế đại tá Vũ Quang giữ nhiệm vụ Cục trưởng cho đến ngày miền Nam VN bị Cộng sản Bắc phương xua quân chiếm cứ. Hoàng tiên sinh tức thi sĩ Cao Tiêu cùng Hà tiên sinh là 2 trong những kẻ sĩ uyên thâm Nho học hiếm hoi còn sót lại tại hải ngoại ngày nay.

Nhờ việc bành trướng ngành này nên quân lực ngoài tờ Chiến Sĩ Cộng Hòa

lại có thêm 2 tờ báo mới là nguyệt san Tiền Phong [hậu thân của tờ Phụng Sự Bộ Quốc Phòng] và nhật báo Tiền Tuyến. Sau khi tờ Tiền Tuyến ra mắt không lâu thì Trung tá Phạm Xuân Ninh tức Hà Thượng Nhân được điều động về thay thế TTá Lê Đình Thạch trong vai trò Chủ Nhiệm vì T/Tá Thạch được chuyển về Phủ Tổng Thống. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của tiên sinh tờ Tiền Tuyến đã sớm phát triển và trở nên một nhật báo lớn phổ biến rộng rãi và qui tụ hầu hết các văn thi sĩ, ký giả, phóng viên hữu danh của miền Nam VN thời bấy giờ. Đến năm 1972 thì tiên sinh xin giải ngũ vì hội đủ điều kiện mang lon hơn 7 năm chưa được thăng cấp.

Đầu tháng 5/2005 tôi nổi máu giang hồ vật, “thoát ly” gia đình chạy qua miền Bắc Cali với ý định trực tiếp cải tiến, mở rộng tờ tạp chí để anh em cũ, nhất là những bằng hữu còn kẹt lại trong nước có chỗ trở lại sinh hoạt sau một thời gian dài bị chế độ Cộng sản gạt ra ngoài lề hoặc họ không muốn uốn cong ngòi bút để cộng tác với một cơ chế kèm kẹp, tòi tệ, gian trá... Tại nơi lưu cư mới này tôi và tiên sinh đã hầu như hằng ngày gặp nhau để thù tạc, hàn huyên chuyện xưa, người và việc cũ. Lúc này dường như tiên sinh vui vẻ hơn, làm thơ nhiều hơn và thường giao cho tôi để nhờ đánh máy, phổ biến nếu cần hay có người yêu cầu. Đôi khi vừa làm được bài thơ đắc ý nào tiên sinh đều đọc cho tôi nghe, ngay cả lúc đã vào đêm khuya hay khi trời chưa kịp sáng.

Như đã nói ở trên tiên sinh là người có tài nhả ngọc phun châu và làm thơ rất nhanh. Sáng ngày 01-09-2006 trong lúc tôi, tiên sinh đang uống trà đàm đạo cùng anh Vũ Đức Nghiêm thì được tin anh Hoàng Anh Tuấn vừa từ trần.

Tiên sinh buồn bã cất tiếng than và lập tức viết ngay bài thơ Khóc Hoàng Anh Tuấn. Bài này, ngày hôm sau tôi đã trao cho Phạm Hùng -em trai của anh Phạm Huân- để Ban Tổ Chức đọc truy điệu trong ngày chúng tôi dự tang lễ Hoàng thi sĩ tại một nghĩa trang trên San José.

Cho đến nay tiên sinh đã làm cả chục ngàn bài thơ đủ thể loại, nhưng phần lớn là thất ngôn. Qua loại Đường thi này tiên sinh quả là người có tâm linh sâu sắc, là bậc thượng thừa trong việc vận dụng bút pháp, thi thanh, âm điệu và hình ảnh... Về những bài thơ dịch thì cũng đã thể hiện đầy đủ các yếu tố: hiệp thời, hiệp ý và hiệp thể khó có người sánh kịp.

Tuy làm thơ nhiều nhưng có điều tiên sinh thường trao tặng cho các thân hữu, ít khi lưu trữ và chưa hề tự xuất bản các tác phẩm của mình. Tôi còn nhớ trước 75, có một năm, khi tờ báo Sống sắp thực hiện số báo Tết, nhà văn Chu Tử đã hỏi xin tiên sinh một bài thơ Xuân và đã trả cho Hà tiên sinh ba chục ngàn đồng. Nên nhớ báo chí thời bấy giờ rất hiếm khi có tờ chịu trả tiền nhuận bút cho thơ. Nếu có thì cũng chỉ trả tượng trưng một vài ngàn cho các thi sĩ thành danh, cộng tác thường trực hoặc thân quen.

Đây có thể được coi là một trường hợp hi hữu dành cho một tác phẩm thi ca. Chính vì vậy mà từ ngày về tạm trú tại quận Cam, giúp cung cấp bài cho vài tờ báo Xuân ở đây, riêng bài của Hà tiên sinh tôi luôn yêu cầu các vị chủ báo trả tiền nhuận bút cho thơ, câu đối Tết... của cụ cao gấp năm ba lần số tiền trả cho các người khác.

Hơn 3 năm trước cô Huệ Thu một người mến mộ cụ Hà ở San José đã gom góp một số thi phẩm của tiên sinh để ấn hành một tập thơ với số lượng rất hạn chế để phổ biến trong giới thân hữu giữ làm kỷ niệm, thưởng ngoạn.

Sau gần 2 năm tạm trú trên vùng thung lũng hoa vàng đỏ tôi lại nổi máu phiêu lưu nên đã di chuyển xuống Westminster. Tuy vậy, cứ năm ba tháng tôi lại chạy lên thăm viếng cụ cùng các niên trưởng, anh em thân hữu. Trong lần gặp mặt mới đây, khi vui vẻ hàn huyên, tôi đã cho tiên sinh hay về việc nhiều độc giả và thi hữu đã ca ngợi bài thơ Ngông của tiên sinh sau khi tôi cho phổ biến trên các trang thơ do tôi phụ trách. Nhân dịp tôi đã tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời của bài thơ bất hủ này. Với tôi, đây là một đoạn trích trong những cuộc hội thoại vui, hứng thú đáng ghi nhớ:

- Thừa tiên sinh, trong những bài thơ của tiên sinh mà tôi có trong tay, phải công nhận Ngông là một bài thơ đặc sắc, tuyệt hay. Xin tiên sinh cho biết tiên sinh đã sáng tác thi phẩm này lúc nào? Có phải là sau khi tiên sinh được giải ngũ và rời cương vị chủ nhiệm, chương môn tờ Tiền Tuyền?
- Anh cũng đã hiểu lầm như nhiều người khác. Tôi làm bài thơ này lúc còn trẻ sau khi ly khai, từ bỏ “kháng chiến” về Hà Nội. Lúc ấy tôi mới hơn 23 tuổi thì phải. Người ta bảo lão lai tài tận thật không sai. Trí tuệ bây giờ đã bị lão hóa nên chuyện xa xưa tôi không còn nhớ chính xác lắm về chi tiết.
- Nghĩa là đã làm trước khi tiên sinh di cư vào Nam. Theo cặp kết ở cuối bài: “Buông câu xóc áo quay nhìn vợ, Trời đã chiều chưa, ta đã say?” thì

chẳng lẽ lúc ấy phu nhân đang “kè kè” bên tiên sinh sao?

- Đâu có, khi ấy tôi làm gì đã có vợ. Giá có, chưa chắc “ên” chịu theo tôi đi vào nơi hoang vắng, quạnh hiu để tiêu khiển, lo công việc phục dịch trà dư tửu hậu cho chồng. Anh nghĩ xem, trong hoàn cảnh cá nhân còn nhiều khó khăn, xã hội đang nhiễu nhương như vậy tôi làm gì yên tâm để toan tính việc “ca bài hôn phối”.

- Thì ra là sản phẩm của giả tưởng, hư cấu. Thưa, có phải tiên sinh muốn ngụ ý: “Tôi về nhà cửa sương thâu. Bước đi mà chẳng thấy đâu con đường”@.

Trong hoàn cảnh phiêu linh thế đó sao tiên sinh có thể an định tâm trí để nhàn nhả đi câu và dệt nên những vần thơ hào khí, cuồng ngông tuyệt vời như vậy?

- Cũng hư cấu luôn.

- Thế còn 2 câu đầu bài thơ: “Quay ngựa xích thồ buộc khóm trúc. Ném gươm long tuyền về non Tây” thì thế nào thưa tiên sinh? Theo tôi biết, kiếm long tuyền là gươm của vua chỉ dành ban cho tể tướng. Xích thồ là loại ngựa hiếm quý mà Quan Công, bậc danh tướng đã cưỡi để chinh đông, phạt bắc giúp nghĩa huynh Lưu Bị của ngài tóm thâu thiên hạ vào thời tam quốc. Chắc hẳn tâm tư, lòng tiên sinh lúc ấy đã nản, chí cả đã mòn hao phân nửa. Tôi nói phân nửa vì tuy tiên sinh đã ném gươm nhưng vẫn còn giữ lại ngựa xích thồ. Có phải tiên sinh lúc ấy đã biết trước sau này sẽ “quy mã” nên hướng nào không ném mà chỉ ném về Tây phương để sau này từ bỏ quê

hương sang Mỹ thì tung hoành, sử dụng?

- Anh đọc thi phẩm này khi thấy tôi ở đây nên suy diễn quá xa xôi kỳ ảo, chứ tôi làm gì có tài trực giác, tiên tri sớm như vậy. Nếu có, tôi đâu đại gì ở lại để bị bọn Cộng sản lừa vào tù, đầy đọa hàng chục năm trong lao lung, khổ nhục...

- Lại cũng là chuyện không có, mà còn được bịa một cách thật tinh xảo. Nghe nói trước 75 có lúc tiên sinh đã được đề cử làm phụ tá bộ trưởng nhưng tiên sinh đã từ chối. Giả sử lúc đó họ trao kiếm long tuyền cho tiên sinh nghĩa là mời làm thủ tướng thì liệu tiên sinh có ném gươm đi không?

- Chẳng có trong tay nên tôi mới viết như thế cho có vẻ oai phong thần võ, ngông cuồng một chút thôi. Thời tuổi còn xuân xanh, lòng đầy nhiệt tình, tôi cũng mong ước được cống hiến tài sức của mình cho đất nước lắm chứ.

- Có thể tiên sinh còn vui sướng, hân hoan, giấu kỹ báu kiếm vì sợ người ta tiếm đoạt, cưỡng chiếm nữa là khác?

- Không chừng là vậy.

- Thừa tiên sinh, mới đây khi nhận giải thưởng văn chương Jerusalem của Israel, nhà văn Murakami Haruki đã phát biểu:

”Hôm nay, tôi đến Jerusalem với tư cách tiểu thuyết gia, nghĩa là một chuyên gia bịa chuyện. Tất nhiên, chẳng phải chỉ có tiểu thuyết gia bịa chuyện mà thôi. Chính trị gia cũng bịa chuyện, là điều ai cũng biết. Những

nhà ngoại giao và những tướng lãnh tùy lúc mà bịa chuyện trong giới của họ, không khác gì những người bán xe cũ, hàng thịt, hay thợ xây cất. Tuy nhiên, chuyện bịa của tiểu thuyết gia thì khác với những giới khác ở chỗ chẳng ai phê phán tiểu thuyết gia là vô đạo đức khi tạo dựng hư cấu. Mà thực tế, tiểu thuyết gia càng khéo léo bịa đặt những chuyện hư cấu to lớn và tinh xảo, thì lại càng được quần chúng và các nhà phê bình khen ngợi..”

Xem ra nhà văn Nhật bản này quên, còn chưa đề cập đến giới thi sĩ. Máy ông thần mơ mộng, lòng đầy hoang tưởng này cũng là những chuyên viên bịa chuyện, vẽ vời tình tiết thuộc hàng cự phách. Điển hình cụ thể, chính xác nhất là tiên sinh qua bài thơ Ngông. Tiên sinh đồng ý chứ?

- Anh cũng là người viết văn làm thơ, chẳng lẽ anh chưa từng tạo hư cấu. phịa chuyện trong tác phẩm của mình sao? Thôi đã đến giờ hẹn rồi, mình đi là vừa. Anh Vũ Đức Nghiêm vừa được cô em dâu dưới Westminster gọi lên biểu nửa ký thịt cây. Anh ấy mời tôi và anh đến chung vui. Chắc vợ chồng anh ta đang đợi.

- Dạ, thì cũng phải bắt chước tiêu xảo của các vị đàn anh, phịa sơ sơ tình tiết cho ra vẻ hoa lá cành, cho bài viết trở nên tươi đẹp hay buồn nào, bi thảm hơn chút ít để dễ gây xúc động lòng người chứ. Còn buổi tiệc hôm nay thì Vũ huynh đã báo với tôi hôm qua. Tôi đưa tiên sinh đến thưởng thức món khoái khẩu của tiên sinh, nhưng tôi phải ghé tiệm Thanh Hiền lấy mấy hộp nhắm khác vì tôi “kỵ” món hiếm thấy, khó tìm ở đây này.

- Ủa, lạ nhỉ. Anh là người uống rượu, sao lại không ăn được thịt cây?

Ngày trước anh thường cùng 2 anh Phạm Lê Phan, Tường Linh tụ tập, la cà cuối tuần ở các tiệm nổi tiếng khu Nguyễn Văn Học và Lý Thái Tổ, thế anh đến đó làm gì?

- Tôi ham vui, các anh ấy rủ thì đến ăn bánh tráng nhắp bia với đậu phộng thôi. Thấy 2 me xừ này ăn nhậu ào ào hết xị này đến xị khác, hết món rựa mặn này đến đĩa dồi, chả chìa kia, rồi còn ra điều thích thú, hả hê tôi cũng ứa gan lắ. Nhưng dù 2 anh ấy “dụ khi”, thuyết phục cách nào tôi cũng không dám thử các món “nai đồng quê” chưa quen đó. Giả cày thì họa sĩ Rừng và Hà Thúc Sinh làm xong vừa dọn ra, khỏi cần mời là tôi đóp trước.

- Anh đã về thăm Sài Gòn mấy năm trước, chắc biết 2 anh Linh và Kiệm hiện giờ ra sao?

- Dạ, anh Tường Linh đã hom hem lắ rồi, bị đủ thứ bệnh, chẳng mấy khi ra khỏi nhà. Còn anh Phạm Lê Phan thì vì giầu lý lịch nên sau khi Vi Xi chiếm Sài Gòn đuổi dân, bắt quân cán chính vào các trại tù, các trại tập trung lao động khổ sai, để tránh bị họ truy ra lý lịch, anh đã sớm tình nguyện đi một vùng kinh tế mới tại vùng Định Quán, Lâm Đồng. Tại đó anh sống bằng cách hàng ngày đi câu cá và nghe nói mấy năm sau bị sét đánh chết ngoài ruộng, lúc đang trên đường mang cá về cho gia đình trong một đêm trời mưa giông.

- Tội nghiệp. Anh Kiệm và anh Linh là 2 trong những người hiền lành mà tôi luôn quý mến...

Trên đường đến nhà nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm, bỗng tiên sinh quay sang tôi cười một ý nhị rồi từ tốn bảo:

- Vừa rồi ở nhà tôi anh đã uống hết mấy cốc rượu chát của tôi, lại còn nổi hứng chất vấn, hỏi han lung tung. Bây giờ chắc anh cũng chẳng hà tiện gì để cho tôi biết vài điều?

- Dạ, xin niên trưởng cứ tự nhiên “như người Hà Nội”.

- Anh không giao du nhiều, chẳng mấy khi chịu viết lách, sao tôi thấy những người thân quen với anh ai cũng mến mộ anh? Tôi thấy lúc nào anh cũng ung dung, nhàn nhã, luôn bay nhảy đó đây. Sống độc thân, độc hành như vậy mãi anh không thấy buồn sao?

- Thưa, tại anh em, bằng hữu chưa biết ghét tôi đó thôi. Tôi thích rong chơi, phóng đảng một mình như vậy quen rồi. Khi nhớ ai, hoài niệm người nào thì tôi chạy đến thăm. Nếu lười đi xa, chưa gặp nhau được thì tôi cứ hình dung, tưởng tượng là họ đang ở bên mình, đang cùng mình đấu hót, chén tạc, chén thù là cũng đủ vui rồi.

- Thế còn các cô bạn gái, em gái tiền phương, hậu phương của anh thì sao? Bộ chẳng có ai khuyên giải, giữ nổi anh à? Nghe nói về món này anh cũng phong lưu lắm.

- Dạ làm gì có. Tôi không muốn vướng lụy, lại cứ lang bạt, lười giao lưu... thì ai mà không nản, rồi lâu ngày chày tháng, trơ trụi cùng tuế nguyệt thì cũng phải kể như huê vốn thôi. Tôi vốn dĩ cù lần nên chỉ có vài em gái

văn nghệ đúng nghĩa, thật sự, họ vẫn thỉnh thoảng liên lạc và đùa giỡn, hoan hỉ với tôi qua các chuyện cà kê dê ngỗng... Như vậy thì cũng đủ quên đời, còn đòi hỏi gì hơn cho tốn sức lao động.

- Lần này tái xuất giang hồ anh lại chẳng còn chuyện gì vương bận, anh có định trụ ở Cali để ngoan ngoãn viết cùng anh em không hay lại cứ dờ dờ lơ lơ thụt thụt? Thấy anh ấn hành nhiều tác phẩm của người quen, sao anh không gom góp lại bài của mình để in một vài cuốn ?

- Dạ, tôi đâu có mặn mà gì sâu đậm với việc làm báo. Anh em nhắc nhở, kêu gọi thì cộng tác một thời gian. Hết hứng thú thì bỏn cù soạn lại đi tìm nguồn vui khác. Bài vở viết xong thì coi như nhẹ gánh tang bồng, nên chẳng hề lưu trữ, lại làm biếng truy lục. Còn ấn hành tác phẩm của mình ư ? Nếu muốn tôi đã thực hiện từ trước 75 rồi. Tiên sinh biết đó, khi vừa tròn 57 tuổi là tôi đã tự về hưu.

Con cháu yêu cầu, anh em thúc giục mãi mà tôi vẫn cứ ù lì bấy nhiêu năm nay. Sau Noel này tôi sẽ bay qua nước khác sống vài năm. Chẳng biết với bầu không khí mới lạ xứ người có giúp tôi sáng tác, tôi tác gì nữa không. Khi du lịch về rồi hãy tính. Các cháu đã lo trình bày bìa sách xong mấy năm rồi, chỉ chờ tôi hoàn tất là chúng chuyển ngữ, lo việc xuất bản. Chắc tôi phải giảm bớt việc đi hoang để khỏi làm chúng thất vọng.

Nói đến đây thì nhà Vũ huynh đã hiện ra trước mắt và câu chuyện vui cũng chấm dứt. Tiên sinh là người hiền hòa, vui vẻ nên dĩ nhiên bầu không khí buổi hội đàm này luôn luôn thoải mái, đầy ắp tiếng cười. Để bạn đọc thấy rõ

tài sáng tạo, trí tưởng kỳ ảo của tiên sinh, tôi xin trang trọng giới thiệu đến bạn đọc bài thơ Ngông vừa đề cập và vài bài thơ tiêu biểu khác của tiên sinh HTN:



ảnh HÀ THƯỢNG NHÂN

● Ngông

Quay ngựa xích thố buộc khóm trúc
Ném gươm long tuyền về non Tây
Chí thôi đã lỡ, kệ binh lửa,
Danh vốn không màng, mặc cỏ cây.
Gà chó đôi con năm tháng rộng
Ruộng vườn dăm khoảnh gió trăng đầy
Buông câu, xóc áo quay nhìn vợ:
Trời đã chiều chưa? Ta đã say?

● Tự Thuật

1-

Muốn biết Xuân Ninh người thế nào?
Áo nâu, quần vải, khinh vương hầu.
Sông Trà diệu vợi thuyền Tô Tử,
Đất Bắc ngang tàng đáng trọng phu.
Mãi một nước cờ đêm gió mát
Đùa ba tiệc rượu sáng trăng Thu.
Uống xong ngoảnh lại nhìn ai hỏi:
Đời phụ ta chẳng thế Vũ Hầu? *

2-

Mà có tiên cho! Có tục cho!
Vườn đào ngõ trúc lối quanh co.
Bạc tiền, cung điện, khôn câu thúc,
Trăng gió, giang hồ chỉ tự do.
Lúc hứng nhớ cuồng dấm đũa bạn,
Khi buồn ngâm lão mấy câu thơ.
A ha! Đường thế thênh thanh rộng,
Cửa động Thiên Thai hé đợi chờ.

● Trăng Thu

Sương mỏng manh canh vắng lặng tờ
Buồn đâu náo động mấy vần thơ

Rung rung mắt lệ chàng mong nhớ
Phới phới mây xa thiếp hững hờ
Bến quạnh lau già, người chênh mảng
Rượu tàn canh vắng khách bơ vơ
Lầu cao ai đó nâng rèm trúc
Hồn lẻ đêm nay có thần thờ?

● Bài Tặng Phan Bá Thụ Dương

Người như dòng thác đỉnh trời
Nước tung trắng cả nửa vời non cao
Ta vừa trong giấc chiêm bao
Gặp người chiến sĩ áo bào điểm sương
Người về có thấy bên đường
Hàng phong lan đã nhớ thương mà gầy
Từ đâu người lạc đến đây
Nhạc reo nghe đã mưa đầy hoàng hôn.
Phấn hương nào phủ mộng hồn
Bước chân phiêu lãng đã chôn mối chưa?

HÀ THƯỢNG NHÂN

và đây là bài thơ tôi đã viết tặng lại tiên sinh:

■ Bài Tặng Hà Thượng Nhân

chung trà chén rượu u mình
thảo trang đường trúc một mình quạnh hiu
sườn non đá dựng xiêu xiêu
nào hay tâm tịnh, sắc chiều mang mang
hỏi người mài kiếm dưới trăng
ngựa xưa ỏn mạt hoá thân bao giờ
chim hồng đã mỏi cánh chưa?
[PBTD - trích Túy Mộng Du Du Hề]

Hiện tiên sinh đang trong tình trạng đau bệnh trầm trọng, sức lực cạn kiệt, ngũ quan hầu như không còn hoạt động bình thường và phải cần người săn sóc thường trực. Cũng may là các vị thân hữu trên ấy như các tiên trưởng Nguyễn Xuân Vinh, Đông Anh Nguyễn Đình Tạo, Vũ Đức Nghiêm, Thanh Thương Hoàng, Ngô Đình Chương, Trường Giang, các bạn Mạc Phương Đình, Hải Bằng, Hải Phương, Hà Ly Mạc, Huệ Thu... vẫn thường xuyên đến thăm viếng tạo niềm vui cho vị chương môn luôn được mọi người trân quý này.

PHAN BÁ THỤY DƯƠNG

@: Bùi Giáng dịch Canzoniere của Francesco Petrarca.



PBTD – © nguồn Viễn Đông Daily News.

Nguồn: Tác giả/ VNthuquan - Thư viện Online

PBTD – © nguồn Viễn Đông Daily News.

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 9 tháng 6 năm 2010